

huá yǔ dì cè dì kè
华语第一册第三课A



shēng zì bù jiàn liàn xí
*生字部件练习: Listen & assemble the corresponding character.

一 土 大 口 中 一 人 马 口 王 | 吗



一

+

土

=

王



+

=



+

=



+

=

chóng zǔ

*重组: Reassemble the sentences.



1. 吗? 是 你 王大中



?



2. 好 吗? 他 学生 也是



?